

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 373

Xin chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Xin xem phẩm hai mươi bốn “Tam Bối Vãng Sanh”, chương Thượng Bối Vãng Sanh. Phần trước chúng ta đã học xong phần phát Bồ-đề tâm, phần kinh văn tiếp theo là: “*Nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật*”. Trong chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, trước tiên là trích dẫn trong Di Đà Yêu Giải, đã nói với chúng ta trong toàn bộ Phật pháp thì pháp môn trì danh niệm Phật là con đường thẳng nhất, viên đốn nhất. Lời khai thị này vô cùng quan trọng, trước tiên là giúp chúng ta xây dựng quan niệm đúng đắn. Quý vị đã biết, Phật pháp là “từ bi là gốc, phương tiện là cửa”, không những năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp suốt 49 năm, đều là pháp phương tiện, cho đến tám tướng thành đạo, thị hiện đủ mọi cách, cũng đều là pháp phương tiện, lia bỏ phương tiện thì không có Phật pháp.

Phật pháp là thông qua phương tiện mà giúp cho chúng ta ngộ nhập từ nơi pháp phương tiện, khế nhập vào pháp chân thật. Pháp chân thật thì “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt” (dứt đường ngôn ngữ, bật dấu tâm hành), chỉ có thể nói là cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn, điều này chúng ta không thể không biết. Không những Thích-ca Mâu-ni Phật là như vậy, đến cả mười phương ba đời tất cả chư Phật, pháp thân Bồ-tát cũng không ngoại lệ. Chúng ta đều biết rõ pháp môn này là thẳng tắt, viên đốn, lại nói cho chúng ta đây là pháp môn đơn giản và chắc chắn. Để cho chúng ta học tập được thuận lợi thì pháp môn cần phải đơn giản, dễ dàng, nếu quá phức tạp và khó khăn thì chúng ta sẽ học không được dễ dàng như vậy. Pháp môn không những đơn giản, dễ dàng mà còn phải chắc chắn nữa, nhất định sẽ thành tựu, đây là pháp môn gì? Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta là “tín nguyện chuyên trì danh hiệu”, thật sự là đơn giản. Cho nên trong Vãng Sanh Truyện, và trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, thậm chí chính bản thân chúng tôi nhìn thấy rất nhiều người niệm Phật vãng sanh để lại tướng lành, họ làm sao mà thành tựu vậy? Bởi vì họ tín nguyện chuyên trì danh hiệu.

Trước đây tôi ở Singapore, cư sĩ Trần Quang Biệt là Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, ông bị bệnh trong thời gian rất lâu, trong lúc bị bệnh ông không thể làm việc, nhưng tinh thần thì rất tốt, đầu óc sáng suốt. Ông muốn nghe kinh, cả cuộc

đòi ông hộ trì Phật pháp nên ông không có thời gian chuyên tâm nghe kinh, nhờ cái duyên bị bệnh này mà ông có thời gian nghe kinh mỗi ngày. Ông đến Cư Sĩ Lâm thỉnh bộ đĩa kinh do tôi giảng, người nhà của ông nói với tôi, lão cư sĩ mỗi ngày nghe kinh tám giờ đồng hồ, ngoài thời gian nghe kinh là niệm Phật, suốt hai năm không gián đoạn. Một hôm ông nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên là ông sắp vãng sanh, cư sĩ Lý Mộc Nguyên trả lời là ông không nên vãng sanh lúc này, vì nhân sự ở Cư Sĩ Lâm chưa ổn định, nhất định phải trụ thế thêm vài năm nữa, ông đã đồng ý. Ông ở thêm hai năm nữa. Mỗi ngày ông đều nghe kinh niệm Phật được tổng cộng là bốn năm, lúc đó ông xin từ chức Lâm trưởng ở Cư Sĩ Lâm, nhường chức cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Khi Cư Sĩ Lâm đã ổn định rồi, ông biết trước giờ ra đi, nhưng ông không nói cho ai biết, hình như là ngày mùng bảy tháng Tám, tôi cũng không nhớ chính xác ngày nào. Ông có viết ngày tháng trên giấy, ông viết mười mấy lần, người nhà cũng không dám hỏi ông, họ không biết là chuyện gì mà ông lại viết nhiều lần như vậy. Đến ngày hôm đó, quả nhiên ông đã vãng sanh, người nhà mới biết được ngày tháng ông viết trước đó ba tháng chính là ngày ông vãng sanh. Trong suốt bốn năm mỗi ngày ông nghe kinh tám giờ đồng hồ, ngoài thời gian nghe kinh ra thì ông tín nguyện trì danh, chuyên trì danh hiệu. Ông ra đi rất tự tại, hình như trước ngày vãng sanh mấy hôm, ông có đến tìm tôi, tôi đã làm lễ qui y cho ông, ông ra đi để lại tướng lành. Sau khi ông vãng sanh thì có một số oan gia trái chủ đến Cư Sĩ Lâm yêu cầu được nghe kinh và qui y, chúng tôi đều đáp ứng cho họ, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn, đây là chuyện gần nhất mà chính mắt tôi trông thấy. Đây là pháp môn đơn giản, chắc chắn, điều này là thật chứ không phải giả.

Đại sư Ngẫu Ích đã nói, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, danh hiệu này là đức hiệu vốn có trong tự tánh của chúng ta. Phần trước chúng tôi đã chia sẻ với quý vị “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, điều này là nói về lý luận, lý luận đã thấu triệt rồi thì đối với phương pháp tu học pháp môn này chắc chắn bạn sẽ không nghi ngờ, bạn rất hoan hỷ, rất vui sướng nỗ lực tu học. Nếu bạn hỏi, chúng tôi chăm chỉ học pháp môn này thì mất bao lâu mới thành tựu? Tôi đã học Phật 55 năm, kinh nhiệm của 55 năm thì xin thưa với quý vị, thường là khoảng ba năm, ít khi nào vượt quá năm năm. Có lẽ quý vị nói: “Tôi đã học được 20 năm rồi, học được 30 năm rồi, vì sao chẳng có một chút tin tức gì vậy?” Là do công phu của bạn chưa được đắc lực.

Sự việc này lúc tôi mới vừa tu học, lão sư thường nhắc nhở tôi, lý luận phải thông đạt thì con mới không có nghi ngờ, có phương pháp đúng đắn thì lòng tin

của con sẽ đầy đủ. Cho nên phương pháp, lý luận không thể không biết, học lý luận từ đâu? Học từ kinh điển, cho nên trong thời đại này, không thể không nghe kinh, người thời xưa có thể không nghe kinh, vì sao vậy? Vì họ thật thà, chúng ta ngày nay vì sao phải nghe kinh? Vì không thật thà, không thật thà chính là còn suy nghĩ lung tung, vọng niệm quá nhiều, điều này khiến cho công phu của chúng ta không được đắc lực. Vì sao không đắc lực vậy? Khi niệm Phật vẫn còn xen tạp vọng niệm.

Niệm Phật, bạn nghĩ xem, phải chuyên trì danh hiệu, chúng ta chưa làm được chữ “chuyên” này, vậy thì không thể không nghe kinh. Cho nên nghe kinh, học giáo lý, mục đích là giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín, dụng ý là ở chỗ này. Nếu chúng ta không có hoài nghi, không có xen tạp vọng niệm thì có thể không cần nghe kinh, chỉ một câu danh hiệu là thành tựu. Phật pháp, bạn xem kinh điển trong Đại Tạng Kinh, bạn vào trong giảng đường xem thử, trong giảng đường của chúng ta có mười loại Đại Tạng Kinh khác nhau, thật là mênh mông bát ngát, nhiều đến như vậy. Phật dạy những điều như vậy có phải là quá nhiều hay không? Nói một cách đơn giản nhất, Phật dạy chỉ có bốn chữ A Di Đà Phật, thêm vào đó hai chữ Nam Mô. Nam Mô là tiếng Phạn, có nghĩa là cung kính, có nghĩa là quy y, trên thực tế thì danh hiệu này là bốn chữ. Đại sư Liên Trì, cả cuộc đời Ngài niệm Phật chỉ niệm có bốn chữ, có người xin Ngài chỉ dạy cách niệm Phật như thế nào thì Ngài dạy họ niệm sáu chữ. Người ta hỏi Ngài, “cách niệm Phật của Đại sư như thế nào?” “Bản thân tôi niệm bốn chữ A Di Đà Phật”. Người ta liền hỏi Ngài, “Vì sao Ngài niệm bốn chữ mà Ngài dạy người khác niệm sáu chữ?” “Bởi vì người khác chưa chắc phát tâm chân thật cầu vãng sanh, nên phải có thêm hai chữ Nam Mô”.

Trong sự lễ phép thông thường của người Trung Quốc, phía trước tên người có thêm hai từ cung kính, đây là sự lễ phép, là sự cung kính. Nam Mô có nghĩa là tôn kính, là lễ kính, quy y. Trong kinh điển Phật dạy chúng ta chuyên trì danh hiệu, danh hiệu chỉ có bốn chữ, Nam Mô không phải là danh hiệu. Ngài nói, trong đời này ta nhất định cầu sanh Tịnh Độ, không cần phải nói lời khách sáo, cho nên không cần hai chữ Nam Mô, chỉ có bốn chữ thì càng đơn giản.

Lại có người hỏi, Phật pháp là gì? A Di Đà Phật là cách trả lời đến cùng tận rồi, Ngài đã trả lời rất viên mãn rồi. Tất cả tôn giáo ở thế gian, trong tất cả các học thuật thì bốn chữ này là đơn giản nhất, dễ dàng nhất, chắc chắn nhất, bạn đi đâu mà tìm chứ? Nhưng Đại sư Ấn Quang vẫn dạy chúng ta niệm sáu chữ, là nguyên nhân gì vậy? Tổ Ấn Quang biết rất rõ ràng, các bạn niệm Phật là hữu khẩu

vô tâm, chỉ là kết thiện duyên với A Di Đà Phật. Quý vị nên biết, tổ Ân Quang đã nói rất nhiều, nói rất tường tận, trong thế xuất thế gian pháp có được thành tựu hay không đều ở hai chữ “thành kính”. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều là ở sự chân thành cung kính, một phần thành kính thì được một phần lợi ích, hai phần thành kính thì được hai phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích, nếu không có tâm thành kính thì thế xuất thế gian pháp đều không thể thành tựu.

Thầy giáo lựa chọn học trò, là dựa vào cách nào để chọn? Từ xưa đến nay, thậm chí là ở nước ngoài, thiện tri thức chọn người truyền pháp, chính là xem học trò có tâm thành kính hay không? Tâm thành kính có được mấy phần? Nếu tâm thành kính có được mười phần thì chắc chắn người này sẽ là pháp khí, những phương diện khác kém một chút cũng không sao, có thể học, có thể bồi dưỡng, tâm thành kính là căn bản. Phần trước đã nói đến Bồ-đề tâm, nếu không thành, không kính thì đích thân tất cả chư Phật đến dạy cho bạn cũng dạy không được, vì sao vậy? Vì bạn không tiếp nhận, chỉ có tâm thành kính thì mới có thể tiếp nhận, phải biết đạo lý này. Đương nhiên càng hi vọng bản thân chúng ta có thể làm được.

Tôn sư trọng đạo phải được bồi dưỡng từ nhỏ, càng nhỏ càng tốt. Khi còn nhỏ, tôi học chữ là lúc ba tuổi, là cha tôi dạy cho tôi, mẹ tôi không biết chữ. Lúc tôi khoảng 5-6 tuổi thì học ở trường tư thục ở miền quê. Ngày hôm đó ở trường tư thục là ấn tượng mà trong cả cuộc đời tôi không thể nào quên. Tôi còn nhớ cha tôi mang theo lễ vật để biếu cho thầy giáo, chúng tôi đến trường tư thục, trường nằm trong một ngôi đền thờ, là ngôi từ đường của bà con chúng tôi. Trong đại điện thờ bài vị của Khổng Tử, hàng chữ trên bài vị đó, tôi có thể đọc được là “Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử chi thần vị”, tôi vẫn còn nhớ rất rõ. Cha tôi dẫn tôi đến chỗ bài vị này thấp nhang, đối trước bài vị của Khổng Tử hành lễ cung kính nhất là ba quỳ chín lạy. Sau khi lạy bài vị của Khổng Tử xong thì thỉnh thầy giáo ngồi, thầy ngồi ở phía dưới bài vị của Khổng Tử, cha tôi dẫn tôi đến bên thầy hành lễ ba quỳ chín lạy. Lúc đó tôi vẫn còn nhỏ, nhìn thấy cha mình đối với thầy giáo cung kính như vậy thì làm sao dám không nghe lời thầy, làm sao dám không tiếp nhận lời dạy bảo?

Trong trường học tôi rất tinh nghịch, bị thầy xử phạt, đánh vào lòng bàn tay, phạt quỳ gối, về nhà đương nhiên thì mặt mũi rất khó coi. Vừa bị xử phạt, cha mẹ hỏi thì nói bị thầy phạt, ngày hôm sau cha mẹ dắt tôi tới trường học để cảm ơn thầy giáo, cảm ơn thầy đã tận tình dạy dỗ. Thầy giáo và phụ huynh phối hợp rất

chặt chẽ, cha mẹ dạy chúng ta tôn sư trọng đạo, thầy giáo dạy chúng ta hiếu thảo với cha mẹ, anh em thương yêu nhau, giáo dục như vậy mới thành tựu. Gọi là “tiên nhập vi chủ”, từ nhỏ đã được tiếp nhận sự giáo huấn như vậy, cả cuộc đời vẫn là cách giáo dục như vậy, cả cuộc đời tôi đã nhận được sự lợi ích rất lớn.

Tôi thân cận với giáo sư Phương Đông Mỹ, tôi luôn mong muốn đến lớp để nghe thầy giảng bài, tôi quen biết thầy là do tôi tự chủ động, tôi đã viết một lá thư, tôi viết một bài văn gửi cho thầy xem, xin thầy chỉ dạy, xin thầy cho phép tôi đến trường học dự thính bài giảng của thầy. Một tuần sau thầy gửi thư trả lời, hẹn tôi đến nhà để gặp mặt, thầy ở số 60 đường Cổ Lĩnh, là kí túc xá của trường đại học Đài Loan. Tôi đến gặp thầy, sau khi gặp mặt nói chuyện, thầy nói với tôi: “Con không cần phải đến trường”, thầy nói “Trường học hiện nay, thầy giáo không ra thầy giáo, học trò không ra học trò, nếu con đến trường nghe giảng bài thì con sẽ thất vọng”. Tôi nghe lời nói này, giống như là bị xối nước lạnh lên đầu, thầy đã từ chối tôi, tôi chẳng có một chút hi vọng nào, trong lòng rất buồn. Thầy cũng đã nhìn ra tâm trạng của tôi, cuối cùng thầy nói với tôi, thầy nói: “Hay thế này cũng tốt, chủ nhật mỗi tuần con hãy đến nhà đây, thầy sẽ giảng bài hai tiếng đồng hồ cho con”.

Tôi đã theo thầy học triết học, là ở trong phòng khách chật hẹp của nhà thầy, bên cái bàn nhỏ một thầy dạy cho một trò, các bạn muốn hỏi đây là nguyên nhân gì? Trước giờ chúng tôi chưa hề quen biết, chưa từng gặp nhau, vì sao thầy lại dạy tôi như vậy? Quý vị nên biết, chẳng có gì khác hơn là lòng thành kính, mười phần thành kính thì thầy đã nhìn ra. Nếu tôi là thầy giáo, tôi cũng nghĩ nếu có một người học trò có tâm chân thành muốn học như vậy mà tôi không dạy thì tôi có lỗi với học trò này. Chính là nhờ vào sự tôn sư trọng đạo, nên thầy đặc biệt dạy cho tôi. Lúc đó tôi chưa biết rõ lai lịch của giáo sư Phương Đông Mỹ, chỉ biết thầy là một giáo sư giỏi của trường đại học Đài Loan, trong tâm của tôi vô cùng ngưỡng mộ thầy. Tôi không biết Ngài là thầy của tổng thống Tưởng Giới Thạch, tôi theo Ngài hai mươi mấy năm nhưng Ngài chưa hề nói ra. Nếu tôi biết Ngài là thầy của tổng thống Tưởng Giới Thạch thì chúng tôi chẳng dám đứng ở bên cạnh, làm sao dám đi tìm Ngài. Cho đến khi thầy qua đời, trong buổi lễ truy điệu, ông Tần Hiếu Nghi đọc tiểu sử cuộc đời của thầy thì chúng tôi mới biết được, tổng thống Tưởng Giới Thạch và tổng thống Tưởng Kinh Quốc đều là học trò của thầy, Ngài là vị thầy đầu tiên của tôi.

Vị thầy thứ hai là khi tôi tiếp xúc Phật pháp đã quen với Đại sư Chương Gia. Đại sư Chương Gia giống như giáo sư Phương Đông Mỹ, rất là từ bi, chủ nhật

mỗi tuần đều dạy cho tôi hai giờ đồng hồ. Tôi theo Ngài học suốt ba năm như vậy, mãi cho đến lúc Ngài vãng sanh. Vị thầy cuối cùng dạy cho tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo Ngài học mười năm, Ngài rất quý tôi. Đối với ba vị thầy này, tôi chẳng có cúng dường một đồng nào cả, lúc đó tôi nghèo khó vô cùng, việc ăn cơm của tôi là cả một vấn đề, lão sư đối với tôi chỉ dạy nhiệt tâm như vậy, chẳng có gì khác là do hai chữ thành kính này.

Các Ngài đã tiếp xúc rất nhiều người, vì sao các Ngài đối xử với tôi đặc biệt tốt như vậy, còn người khác thì không được như thế? Bạn nên biết thật sự là không duyên không cớ, không có mối quan hệ nào, chỉ cần lòng thành kính. Điều thứ nhất trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên là “lễ kính chư Phật”, nhờ vậy chúng tôi mới học được Phật pháp. Ngày nay những người học Phật thông thường, thậm chí những học sinh đến trường cầu học, họ hoàn toàn không có lòng thành kính. Những đồng tu học Phật hay là những tín đồ của tôn giáo khác thì có thể có một chút thành kính, nhưng so với trước kia thì giảm đi rất nhiều, như vật thì sao có thể thành tựu? Dạy học là một chuyện tốt nhưng có đào tạo được nhân tài hay không thì rất khó nói, cho nên tương lai của thế giới này, thật sự là làm cho người ta bi quan. Tuy là trong tình trạng như vậy, chúng ta chỉ có thể nói “tận hết sức người và nghe theo mệnh trời”, mọi việc đều cầu Tam Bảo gia trì, cầu tổ tiên gia trì. Ngoài việc này ra, chắc chắn là sức người của chúng ta không thể làm được.

Cúng ta phải làm theo lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, của bậc Thánh Hiền, biết không làm được nhưng vẫn làm, có được thời gian một ngày thì chúng ta làm một ngày, hễ có cơ hội thì tuyệt đối không buông lơi. Làm hết sức mình và nghe theo mệnh trời, bản thân mình không có chuyện được mất, điều này trong Phật pháp gọi là “làm mà không làm, không làm mà làm”. Vì vậy không cảm thấy mệt mỏi, chẳng có hối tiếc, không bị thoái chuyển. Công việc hằng ngày của bản thân mình là đọc kinh, thâm nhập lời dạy của Thánh Hiền, chúng ta nhất định phải tuân theo lời dạy bảo của các Ngài, vì người mà diễn nói, còn bản thân mình thọ trì đọc tụng, ngày nào cũng đều như vậy, vui không biết mệt. Đối với mọi người bất luận là ở trong giảng đường hoặc là ở chỗ riêng tư khi nói chuyện với 2-3 người thì luôn nói chuyện đạo, không nói lời thị phi.

Thích-ca Mâu-ni Phật 49 năm giảng kinh thuyết pháp, chúng tôi đã thọ hội được, bất luận là vào lúc nào, bất luận là ở nơi nào, bất luận là gặp người như thế nào, những lời Phật nói với họ đều là kinh điển, ghi chép lại lời của Phật nói chính là kinh điển, Phật không có hí luận, Phật không nói lời vô ích, đây là sự biểu diễn để cho người đời sau nhìn thấy. Chúng ta xem hiểu rồi, nhìn thấy hiểu rồi thì phải

nghiêm túc tu học, bất luận là vào lúc nào cũng phải lấy chánh pháp dạy người, lấy pháp chân thật làm khổ được vui mà giúp đỡ người khác, đây mới là Phật pháp.

Chư Phật Như Lai đã nói vô lượng vô biên pháp môn, xin thưa với quý vị, đều là A Di Đà Phật, là từ cái nguồn gốc này mà mở rộng ra. Tất cả pháp qui kết đến sau cùng chính là A Di Đà Phật. Bạn nói xem, A Di Đà Phật vô cùng tôn quý, đáng tiếc là rất ít người biết được điều này. Mặc dù người niệm danh hiệu A Di Đà Phật thì nhiều, nhưng lại không biết sự tôn quý của câu Phật hiệu này. Câu Phật hiệu này là bao gồm tất cả thế xuất thế gian pháp, dịch ra có nghĩa là vô lượng giác, vô lượng trí. Cái vô lượng đó chính là tất cả pháp thế xuất thế gian, đây là danh hiệu tánh đức của tự tánh. Thế giới Tây Phương có một vị như vậy, hiển hiện tánh đức viên mãn, hay nói cách khác là trí huệ viên mãn trong tự tánh, là đức năng viên mãn, là tướng hảo viên mãn, tất cả Ngài đều hiển hiện ra, vị này chính là A Di Đà Phật.

Thực sự mà nói, tất cả chư Phật Như Lai khác, trên lý mà nói, các vị Phật đều giống nhau, không hề có sự sai khác, nhưng nói về sự thì tất cả chư Phật vẫn có sự khác biệt, sự khác biệt của các Ngài là ở chỗ nào? Là trong nhân địa các Ngài có sự phát nguyện khác nhau, cho nên trong quả đức thì có khác biệt. Trong đoạn chứng thì hoàn toàn giống nhau, chẳng có chút sai khác nào, nhưng trong nguyện lực thì khác nhau, những lý và sự này nếu chúng ta tỉ mỉ mà tư duy thì cũng chẳng khó hiểu.

Ngày nay rất nhiều đồng tu chúng ta, người học Phật rất nhiều, người tu Tịnh Độ cũng rất nhiều, nhưng nguyện lực của mỗi người đều khác nhau. Có người có nguyện lực vì tự lợi, vì lợi ích của đoàn thể nhỏ, vì lợi ích của một địa phương, vì lợi ích của một chủng tộc, thậm chí là vì lợi ích của toàn quả địa cầu của chúng ta, nên không giống nhau. Riêng A Di Đà Phật, Ngài khởi tâm động niệm là tận hư không khắp pháp giới, tâm nguyện này rất lớn. Vì vậy Thế Tôn dạy chúng ta niệm Phật, mười phương chư Phật cũng dạy chúng ta niệm Phật, khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ. Tịnh Độ này chính là Tịnh Độ của tự tánh, là pháp tánh độ, chúng ta quay về với pháp tánh độ, chẳng có một chút nào là mê tín. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là pháp tướng độ, những vị đồng tu có học qua Duy Thức Học thì đã biết, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là duy thức sở biến (là do thức biến), Thế giới Cực Lạc và Thế giới Hoa Tạng là duy tâm sở hiện (là do tâm hiện), hình tướng không có biến đổi. Mười pháp giới chính là Nhất Chân pháp giới, chính là Thế giới Cực Lạc và Thế giới Hoa Tạng, nhưng đã biến đổi rồi, hình tướng đã bị biến dạng rồi, biến thành mười pháp giới. Mười pháp giới

càng xuống thấp thì càng biến đổi, càng khác xa; càng lên trên thì càng gần gũi với Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng, tuy có sự biến đổi nhưng mức độ không lớn lắm. Đến cõi trời, cõi người, cõi súc sanh, ngã quý, địa ngục thì hoàn toàn khác hẳn, sự biến đổi rất lớn, sự việc là như vậy. Vì vậy cổ Đại đức mới nói, “*Tịnh Độ ở nơi đây, nơi đây là Tịnh Độ, Di Đà chính là tâm ta, tâm ta chính là Di Đà*”. Chân tâm chính là Di Đà, chân tâm vốn có đủ vô lượng trí, vô lượng giác.

Phật cứu chúng sanh vì sao Ngài không hề kể công? Vì không có công lao để kể, bạn đã thành Phật tức là đã trở về với tự tánh, tất cả đều là cái sẵn có, ngoại trừ trí huệ đức tướng vốn có trong tự tánh ra thì tự tánh chẳng thêm một thứ gì khác vào trong đó. Khi bạn còn mê hoặc điên đảo, trôi lăn trong tam đồ lục đạo thì trí huệ đức năng vốn có trong tự tánh của bạn cũng chẳng giảm đi chút nào cả, đây là lý, đây là chân tướng sự thật. Trong Kinh Bát-nhã nói là “thật tướng của các pháp”. Điều phải hiểu rõ, điều phải thông suốt thì mới biết tự tôn trọng mình, phải tôn trọng tánh đức của của chính mình, phải tôn trọng người khác, tôn trọng tánh đức của người khác. Tánh đức của người khác và tánh đức của ta là như nhau, tánh đức của chúng ta và tánh đức của chư Phật Như Lai là như nhau, cho nên ta phải biết tự tôn trọng mình, phải biết tự thương mình. Biết tự tôn trọng mình, biết tự thương mình thì mới biết tôn trọng mọi người, mới biết thương yêu mọi người, điều này gọi là đại từ đại bi. Vì vậy trong phần mở đầu sách Yếu Giải, Đại sư Ngẫu Ích đã nói điều này rất là rõ ràng, rất là minh bạch.

Chúng ta biết thật sự gặp được Phật pháp, đã nắm bắt Phật pháp rồi thì ngay trong đời này đâu có lý nào mà không thành tựu? Cả đời này vui chẳng biết mệt. Tôi cảm ơn giáo sư Phương Đông Mỹ, lúc đó Ngài đã giới thiệu Phật pháp cho tôi, Ngài nói “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, tôi đã làm được rồi. Trong phòng giảng pháp của chúng tôi, di ảnh của thầy lúc nào cũng ở trước mặt tôi, lúc tôi đọc sách cũng ngòì đối diện với thầy, lúc tôi giảng kinh, dạy học cũng ngòì đối diện với thầy, niệm niệm chẳng bao giờ quên ân đức của thầy. Nếu không có sự hướng dẫn của thầy, không có sự dạy bảo của thầy thì cuộc đời này của chúng tôi khổ không nói nên lời, làm gì có được niềm vui như thế này, làm sao mà có được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ chứ? Tất cả đều do thầy dạy.

Vì vậy tôi đã thể hội rất sâu sắc hai câu nói nổi tiếng của cổ Thánh tiên Hiền, “*tu thân vi bản, giáo học vi tiên*” (tu thân là gốc, dạy học làm đầu). Đối với chính mình thì tu thân là gốc, đối với bên ngoài thì giáo dục là trước tiên. Dạy học là sự

bồ thí thù thắng nhất, là bồ thí pháp. Điều này mọi người đã đọc được trong kinh điển, bạn thấy Phật tán thán việc bồ thí pháp, Ngài nói dù là bồ thí bảy loại báu của đại thiên thế giới thì cũng không thể sánh bằng công đức vì người mà diễn nói bốn câu kệ, đây là sự thật chẳng phải giả. Thất bảo của đại thiên thế giới cho dù bạn đã có được rồi thì cũng chưa chắc có được niềm vui chân thật. Nhưng trong bốn câu kệ, bạn đã khai ngộ rồi thì cái niềm vui này, thật sự là bảy báu trong đại thiên thế giới không thể nào sánh được, không thể bì được. Bởi vì sau khi bạn có bảy báu trong đại thiên thế giới rồi thì bạn vẫn còn ở trong sáu cõi luân hồi, thời gian bạn thọ hưởng là có hạn, sau khi thọ hưởng hết rồi thì bạn vẫn phải chịu khổ chịu nạn. Bốn câu kệ của Phật pháp hể ngộ thì tất cả đều ngộ, là triệt ngộ cứu cánh viên mãn, bảy báu thì làm sao mà sánh được chứ?

Không những không có lục đạo tam đồ mà mười pháp giới cũng chẳng có, thật sự là được đại tự tại. Vì vậy Đại sư Ngẫu Ích dạy cho những người tu pháp môn Tịnh Độ chúng ta phải lấy chấp trì danh hiệu làm chánh hạnh, không cần thêm vào quán tưởng. Quán tưởng và tham cứu đều là tánh tông và thiền tông, không cần phải học hai tông này. “Đẳng hạnh”, đẳng là các thể loại của Giáo hạ. Quán tưởng và tham cứu v.v. không cần những cách tu này. Trong câu A Di Đà Phật này đã bao gồm 84.000 pháp môn, có cần phải học thêm hay không? Có cần phải xen tạp hay không? Không cần! Đây là pháp môn đơn giản và thẳng tắt, đơn giản dễ dàng đến cùng cực, thẳng tắt và nhanh chóng vô cùng.

Niệm Phật thì trong tâm phải có Phật, cái tâm này là Bồ-đề tâm, là chân tâm. Trong nguyện phải có Phật, trong giải phải có Phật, trong hành phải có Phật. Một câu A Di Đà Phật này đã có đủ tâm nguyện giải hành, nói như vậy thì chúng ta sẽ hiểu được vì sao rất nhiều người niệm Phật không được đắc lực? Vì miệng họ tuy niệm A Di Đà Phật nhưng họ không có tâm nguyện giải hành, không có Bồ-đề tâm, không có 48 nguyện, đối với thật tướng các pháp thì họ chưa hiểu được, không có hành trì giống như Phật Bồ-tát. Miệng tuy niệm nhưng thiếu thực chất, không có tâm, tức là Bồ-đề tâm. Tâm nguyện giải hành, tâm và miệng phải tương ưng, gọi là “*nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật*”, như vậy mới là biết niệm Phật, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Miệng niệm ra tiếng thì vừa lợi mình vừa lợi người, lợi mình thì không cần phải nói, vì sao mà lợi người? Vì người khác nghe được tiếng niệm Phật, lợi ích thấp nhất là trong A-lại-da thức đã trồng được hạt giống Phật, chúng ta đem hạt giống A Di Đà Phật gieo vào trong A-lại-da thức của họ, đó là miệng niệm. Trong đời quá khứ, họ đã có thiện căn, phước đức, gặp được nhân duyên này thì thiện

căn phước đức của họ liền được khơi gợi lên. Cho nên niệm Phật ra tiếng, niệm lớn tiếng là lợi người lợi mình, phải biết đạo lý này thì sau đó mới biết tu học như thế nào, niệm Phật như thế nào, sẽ niệm đến pháp hỷ sung mãn. Trong thời đại hiện nay muốn giáo hóa chúng sanh, để giáo hóa chúng sanh thì không thể không nghiên cứu giáo lý, vì sao vậy? Vì căn tánh của chúng sanh không giống nhau, để giáo hóa chúng sanh căn tánh khác nhau thì bạn phải giảng nói giáo lý cho họ, điều này thì phải xen thêm kinh giáo.

Được rồi, hiện giờ thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ